

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
3.1.1. Phạm vi cung cấp	Số lượng, chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Số lượng, chủng loại hàng hóa không đúng yêu cầu E-HSMT	Không đạt
3.1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật nêu đầy đủ các hàng hóa chào thầu tại Mục I Chương V của E-HSMT; trong đó nêu rõ: tên hàng hóa, số lượng, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, model hoặc ký mã hiệu (nếu có) của hàng hóa, vật liệu sản xuất hàng hóa, thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và tiêu chuẩn kỹ thuật từng loại hàng hóa đính kèm theo E-HSMT, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu; kèm theo hình ảnh minh họa nhà thầu đề xuất cho tất cả hàng hóa chào thầu. - Có cam kết toàn bộ hàng hóa mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 đến nay. - Có cam kết cử cán bộ kỹ thuật đến địa chỉ của Chủ đầu tư cung cấp để khảo sát, lên phương án lắp đặt (nếu được yêu cầu). - Nhà thầu phải có đủ tài liệu để chứng minh được tính khả thi và đảm bảo tuân thủ Pháp lý về hàng hóa cung cấp cho gói thầu này có nguồn gốc từ đâu (mua trực tiếp từ nhà sản xuất hay qua trung gian hay 	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>tự sản xuất được hàng hóa?). Trường hợp hàng hóa có sẵn, yêu cầu cung cấp tài liệu kỹ thuật về hàng hóa kèm các giấy tờ kiểm tra, thử nghiệm đạt các yêu cầu tại chương V, E-HSMT; Trường hợp hàng hóa chưa sản xuất yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng sản xuất, nguồn gốc nguyên vật liệu... đáp ứng yêu cầu tại chương V, E-HSMT (Nếu là nhà thầu thương mại yêu cầu cung cấp chi tiết hồ sơ từ khâu của nhà sản xuất);</p>	
	<p>Không đáp ứng một hoặc tất cả các yêu cầu nêu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</p>		
<p>3.2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp tất cả các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. - Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ cung cấp và yêu cầu của gói thầu (Trong đó cần nêu rõ hàng hóa Nhà thầu đã có sẵn hay chưa, nếu chưa có sẵn trong kho thì thời gian sản xuất hoặc nhập hàng và bàn giao cho Chủ đầu tư chi tiết, cụ thể ra sao, ...). - Có bảng tiến độ cung cấp, tiến độ thi công cụ thể theo ngày, tuần đảm bảo hợp lý khả thi và phù hợp. 	<p>Đạt</p>
	<p>Không có đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảng tiến độ cung cấp, tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý.</p>	<p>Không đạt</p>

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa cung cấp ≥ 12 tháng; - Có cam kết trong thời hạn bảo hành, thời gian có mặt tại hiện trường để thực hiện việc tiếp nhận sự cố, thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo. 	Đạt
3.3.1 Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa cung cấp; hoặc, - Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa cung cấp nhưng thời gian bảo hành < 12 tháng; hoặc, - Không có cam kết trong thời hạn bảo hành, thời gian có mặt tại hiện trường để thực hiện việc tiếp nhận sự cố, thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót...; hoặc, - Có cam kết trong thời hạn bảo hành, thời gian có mặt tại hiện trường để thực hiện việc tiếp nhận sự cố, thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... nhưng thời gian có mặt tại hiện trường > 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo. 	Không đạt
3.4. Tiến độ cung cấp hàng hóa	Đề xuất thời gian thực hiện ≤ 110 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ)	Đạt
	Đề xuất về thời gian thực hiện > 110 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ)	Không đạt
3.5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường và tác động với môi trường		

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.5.1 Khả năng thích ứng về địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt; hoặc, - Nếu hàng hóa không thích ứng hoàn toàn về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt, có đề xuất các biện pháp hạn chế sự ảnh hưởng của địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt đến hàng hóa trong quá trình sử dụng. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt; hoặc, - Hàng hóa cung cấp không thích ứng hoàn toàn về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt nhưng không có đề xuất các biện pháp hạn chế sự ảnh hưởng của địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt đến hàng hóa trong quá trình sử dụng. 	Không đạt
3.5.2 Tác động đến môi trường của hàng hóa cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường; hoặc, - Hàng hóa cung cấp có ảnh hưởng, tác động không nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường; hoặc, - Hàng hóa cung cấp có ảnh hưởng, tác động không nhiều đến môi trường nhưng không đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. 	Không đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
3.6.1. Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng	Không có hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt do Nhà thầu vi phạm hợp đồng.	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt do Nhà thầu vi phạm hợp đồng.	Không đạt
3.6.2. Chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nếu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không có thông tin về chất lượng hàng hóa tương tự của nhà thầu thì được đánh giá là Đạt)	<p>Thông tin về chất lượng hàng hóa tương tự do nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng của hàng hóa trên thực tế “đúng/tốt hơn” so với quy định trong hợp đồng; - Không có lỗi phát sinh nghiêm trọng và đã khắc phục được các lỗi phát sinh hoặc thay thế hàng mới; - Tần suất hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa: “không có hoặc rất ít”. Chất lượng bảo hành, sửa chữa, khắc phục: “Tốt/đảm bảo”. 	Đạt
	Thông tin về chất lượng hàng hóa tương tự do nhà thầu cung cấp không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.7. Các cam kết về điều kiện thương mại		
	<p>Nhà thầu phải có cam kết với các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà thầu cam kết sẽ thực hiện 01 đổi 01 sản phẩm trong trường hợp có lỗi/ hỏng hóc do Nhà thầu gây ra hoặc lỗi của Nhà sản xuất tối thiểu 3 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư. 2. Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa 	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>đầy đủ tất cả các giấy tờ, văn bản, chứng chỉ, tài liệu theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Hội đồng mua sắm khi thương thảo (nếu có) và ký kết hợp đồng.</p> <p>3. Nhà thầu cam kết toàn bộ hàng hóa cung cấp cho Chủ đầu tư là hàng hóa hợp pháp, có đầy đủ nguồn gốc và xuất xứ, chất lượng, mới 100% chưa qua sử dụng, đáp ứng được các yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>4. Nhà thầu cam kết thực hiện toàn bộ các yêu cầu kiểm tra, kiểm định, kiểm thử chất lượng hàng hóa của Chủ đầu tư/Hội đồng mua sắm theo quy định của Nhà nước, chi phí cho công việc này đã được tính toán và phân bổ vào giá trị hàng hóa (không được phát sinh thêm trong quá trình thực hiện hợp đồng).</p> <p>6. Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu. Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.</p>	
	Không đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên của tiêu chí này.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chí tổng quát được đánh giá là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT: Không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.